|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn16-9-2023 | Dạy | Ngày | 20/9/2023 | 20/9/2023 |
| Tiết | 4 | 2 |
| Lớp | 9B | 9D |

# Tuần 3 - Tiết 5

**LIÊN HỆ GIỮA PHÉP CHIA VÀ PHÉP KHAI PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức, kỹ năng:** *Sau khi học xong bài này, học sinh:*

***a) Kiến thức:***

- Biết được nội dung định lý về liên hệ giữa phép chia và phép khai phương.

- Hiểu được liên hệ giữa phép khai phương một thương và chia hai căn bậc hai trong tính toán và biến đổi biểu thức.

- Vận dụng được kiến thức tính các căn bậc hai của một thương.

***b) Kỹ năng:***

- Hình thành được kĩ năng sử dụng các quy tắc khai phương một thương và quy tắc chia các căn thức bậc hai trong tính toán và biến đổi biểu thức.

- Rèn luyện được kĩ năng tính biến đổi căn thức bậc hai , tính được các bài toán về khai phương một thương.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

***a) Các phẩm chất:***

Trung thực, tự trọng, tự tin, có trách nhiệm với bản thân.

*b) Các năng lực chung:*

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán.

*c) Các năng lực chuyên biệt:*

- Năng lực thu thập, chế biến thông tin toán học

- Năng lực lưu trữ thông tin toán học

- Năng lực vận dụng toán học vào giải quyết vấn đề

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**A. Hoạt động khởi động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| + Gv yêu cầu HS báo kết quả bài tập giao về nhà tiết trước + Tính và so sánh 1) Tính và so sánh a)  và  b) và  2) Dự đoán điền vào ô trống  với .+ Nhận xét hoạt động của HS + Gv viên giới thiêu nội dung kiến thức. | + 1 Hs trình bày kết quả + Hs nhận xét bổ sung | Tính và so sánh a)   vậy =   b)  Vậy 2) Dự đoán điền vào ô trống   |

**\* ĐVĐ:**  Để biết được phép chia và phép khai phương có mối liên hệ gì tiết học hôm nay giúp ta tìm hiểu điều đó.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Hoạt động 1: Định lí** |
| \* Gv yêu cầu Hs + Tìm hiểu định lý 1 phát biểu,viết công thức+ Vì sao phải có điều kiện + cách chứng minh định lý? + Gv giải thích trợ giúp HSGV: Ta có thể sử dụng quy tắc nhân các căn thức bậc hai để c/m định lý này.Ta có:  Chia 2 vế cho số dương  ta có: Gv: Áp dụng công thức từ trái qua phải ta có quy tắc khai phương một thương, áp dụng quy tắc khai phương từ phải qua trái ta có quy tắc chia hai căn thức bậc hai.  | + Hs: tìm hiểu định lý SGK nêu thắc mắc+ Nghe giải thích viết vở nội dung định lý  | **1. Định lí*****Định lí:*** Với a là số không âm, b là số dương ta có:  |
| **Hoạt động 2: Áp dụng** |
| \* Gv yêu cầu HS đọc SGK + Tìm hiểu quy tắc khai phương một thương.+ Tìm hiểu Ví dụ minh họa+ Làm ? 2\* Gv quan sát, trợ giúp HS thực hiện nhiệm vụ, đánh giá hoạt động của HS | + Hs hoạt động theo nhóm bàn- Ghi nội dung tìm hiểu ( công thức) nêu kiến thức chưa hiểu - Thực hiện ?2+ 1 Hs lên bảng thực hiện ?2+ Thảo luận kết quả  | **2. Áp dụng*****a) Quy tắc khai phương một thương:*****TQ:***Với a ≥ 0, b > 0 có:* **?2**  a) b) |
| \* Gv yêu cầu HS đọc SGK + Tìm hiểu quy tắc chia các căn bậc hai + Tìm hiểu Ví dụ minh họa+ Làm ? 3\* Gv quan sát, trợ giúp HS thực hiện nhiệm vụ, đánh giá hoạt động của HS***GV chốt kiến thức.***Chỉ áp dụng quy tắc khai phương một thương khi số chia và số bị chia khai phương được, áp dụng ngược lại khi số chia và số bị chia không khai phương được. | + Hs hoạt động theo nhóm bàn- Ghi nội dung tìm hiểu ( công thức) nêu kiến thức chưa hiểu - Thực hiện ?3+ 1 Hs lên bảng thực hiện ?3+ Thảo luận kết quả  | ***b) Quy tắc chia hai căn thức bậc hai*****TQ:*Với a ≥ 0, b > 0 có:*** **VD2: SGK.****?3. a)** **b)**  |
| + Gv giới thiệu chú ý và yêu cầu HS thực hiện ?4 SGK+ Gv gọi HS đứng tại chỗ trình bày ví dụ  | + Hs tìm hiểu chý ý ghi vở nội dung kiến thức, tìm hiểu cách làm ví dụ 2+ Hs nêu cách trình bày ví dụ  | \* TQ: Với A, B là các biểu thức  thì: ?4. Rút gọn:a) b)(với a ≥ 0 |

**C. Hoạt động luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| \*Giao nhiệm vụ: Làm bài tập28 a,b,c(SGK);29b,c,d\*Cách thức hoạt động:+Giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân, cặp đôi+Thực hiện hoạt động: Gv gọi 2 hs lên bảng trình bày bài+Gv gọi hs khác nhận xét bài làm của bạn + gv chốt lại vấn đề | Hs lên bảng trình bày bài | **Bài 28/sgk:**b, c,**Bài 29**:  |

**D. Hoạt động vận dụng**

**\* Giao nhiệm vụ**: làm bài tập 30 c,d (SGK)

**\* Cách thức hoạt động:**

**-Giao nhiệm vụ: Hoạt động nhóm bàn**

**-Thực hiện nhiệm vụ:**

**Bài 30:**





- Gv yêu cầu các nhóm nhận xét lẫn nhau rồi chốt lại vấn đề

**E. Hoạt động tìm tòi và mở rộng**

**\* Hướng dẫn về nhà:**

 ***- Học bài:*** Học thuộc các định lý, qui tắc khai phương một tích ( thương) và nhân (chia) các căn bậc hai

 ***- Làm bài:***

 + Vận dụng làm các bài tập 28, 29, 30, 32, 33 các câu còn lại tương tự các bài tập đã giải.

***- Chuẩn bị bài mới:***

 + Ôn tập qui tắc khai phương một tích (thương) và nhân ( chia) các căn thức bậc hai.

+ Ôn tập hai qui tắc khai phương một tích,thương và nhân,chia hai căn thức bậc hai.

 + Đọc trước bài: §6 Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai